

Số: /QĐ-TTYT

Yên Dũng, ngày 21 tháng 8 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu: Mua vật tư, hóa chất xét nghiệm đông máu, điện giải quý III năm 2023 của Trung tâm Y tế huyện Yên Dũng

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN YÊN DŨNG

Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013 của Quốc Hội;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ - CP ngày 26/06/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 của Chính phủ về quản lý trang thiết bị y tế; Nghị định số 07/2023/NĐ-CP ngày 03/3/2023 của Chính Phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ về quản lý trang thiết bị y tế;

Căn cứ Thông tư số 08/2022/TT-BKHĐT ngày 31/5/2022 của Bộ Kế hoạch và đầu tư Quy định chi tiết việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và lựa chọn nhà thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 368/QĐ-TTYT ngày 02/8/2023 của Giám đốc Trung tâm Y tế huyện Yên Dũng về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu, gói thầu: Mua vật tư, hóa chất xét nghiệm đông máu, điện giải quý III năm 2023 của Trung tâm Y tế huyện Yên Dũng;

Căn cứ kết quả đánh giá E-HSĐT và kiến nghị của Công ty Cổ phần Tư vấn đầu tư và Quản lý dự án Anh Chi tại Báo cáo số 166/BC-AC ngày 15/8/2023 về việc đánh giá E-HSĐT gói thầu: Mua vật tư, hóa chất xét nghiệm đông máu, điện giải quý III năm 2023 của Trung tâm Y tế huyện Yên Dũng.

Căn cứ Biên bản thương thảo, hoàn thiện hợp đồng ngày 18/8/2023 giữa Trung tâm Y tế huyện Yên Dũng và Công ty TNHH Thương mại Kỹ thuật TPCOM;

Căn cứ Báo cáo thẩm định số 364/2023/TĐKQ-CM ngày 21/8/2023 của Công ty TNHH Tư vấn và Đầu tư Cao Minh về việc thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu: Mua vật tư, hóa chất xét nghiệm đông máu, điện giải quý III năm 2023 của Trung tâm Y tế huyện Yên Dũng;

Theo đề nghị phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu: Mua vật tư, hóa chất xét nghiệm đông máu, điện giải quý III năm 2023 của Trung tâm Y tế huyện Yên Dũng, tại Tờ trình số 167/TTr-AC ngày 18/8/2023 của Công ty Cổ phần Tư vấn đầu tư và Quản lý dự án Anh Chi;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu: “Mua vật tư, hóa chất xét nghiệm đông máu, điện giải quý III năm 2023 của Trung tâm Y tế huyện Yên Dũng”, gồm những nội dung chính sau:

1. Nhà thầu trúng thầu:

- Tên nhà thầu: Công ty TNHH Thương mại Kỹ thuật TPCOM.
- Địa chỉ: Số 27, ngõ 149, phố Nguyễn Ngọc Nại, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.
- Mã số doanh nghiệp: 0103402896

2. Giá trúng thầu: 298.676.153 VNĐ (*Bằng chữ: Hai trăm chín mươi tám triệu, sáu trăm bảy mươi sáu nghìn, một trăm năm mươi ba đồng*).

Giá trúng thầu đã bao gồm thuế GTGT và các loại thuế, phí khác có liên quan theo quy định của Nhà nước. Hàng hóa được bàn giao, hướng dẫn sử dụng và nghiệm thu tại Trung tâm Y tế huyện Yên Dũng mà Chủ đầu tư không phải thanh toán thêm bất cứ khoản tiền nào khác.

Danh mục, số lượng và đơn giá của hàng hóa trúng thầu có Phụ lục chi tiết kèm theo .

3. Loại hợp đồng: Hợp đồng trọn gói.

4. Thời gian thực hiện hợp đồng: 90 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

5. Nguồn kinh phí: Nguồn thu từ hoạt động sự nghiệp và nguồn thu hợp pháp khác của đơn vị.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

- Khoa Dược, Vật tư - TTBYT chuẩn bị các điều kiện tổ chức tiến hành ký kết hợp đồng với đơn vị trúng thầu theo nội dung được phê duyệt tại Điều 1 của Quyết định này, thực hiện việc mua các mặt hàng trúng thầu theo đúng quy định của pháp luật hiện hành và các nội dung khác được thể hiện trong hợp đồng.

- Phòng Tài chính – Kế toán tiến hành thủ tục thanh quyết toán giá trị hợp đồng theo luật định và theo các nội dung trong hợp đồng ký kết với Nhà thầu;

- Nhà thầu trúng thầu thực hiện nghĩa vụ và tiến hành ký kết hợp đồng cung cấp hàng hóa cho Trung tâm Y tế huyện Yên Dũng đảm bảo theo các nội dung đã chào và cam kết trong hồ sơ đề xuất và nội dung thương thảo hợp đồng.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Trưởng Khoa Dược, Vật tư – TTBYT, Phòng Tài chính kế toán thuộc Trung tâm Y tế huyện Yên Dũng, Công ty TNHH Thương mại Kỹ thuật TPCOM và các đơn vị có liên quan căn cứ quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, KD.

GIÁM ĐỐC

Đặng Hữu Tuấn

PHỤ LỤC: DANH MỤC, SỐ LƯỢNG, ĐƠN GIÁ VÀ THÔNG SỐ KỸ THUẬT CỦA HÀNG HÓA

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-TTYT ngày /8/2023 của Giám đốc Trung tâm Y tế huyện Yên Dũng)

STT	Danh mục hàng hóa và Đặc tính – Thông số kỹ thuật	Ký mã hiệu, Hãng và nước sản xuất	ĐVT	Số lượng	Đơn giá VND	Thành tiền VND
1	<p>Hóa chất Dung môi phản ứng đông máu để định lượng aPTT</p> <p>Thành phần hoạt tính Calcium Chloride 0.025M và 0.095% sodium azide.</p> <p>Chất thử là chất xúc tác cho quá trình phân tích APTT dùng cho các trường hợp chỉ định xét nghiệm xác định thời gian thromboplastin từng phần được hoạt hoá, từ đó xác định biểu hiện hoạt tính đông máu của các yếu tố tham gia trong con đường đông máu nội sinh (VIII, IX, XI, XII, II, X, fibrinogen...).</p>	<p>Tên hàng hóa: LABiTec CaCl2/ Ký mã hiệu: 210-10-050-00/ Hãng nước sản xuất: LABiTec Labor BioMedical Technologies GmbH/ Đức</p>	ml	240	208.975	50.154.000
2	<p>Hóa chất định lượng thời gian đông máu APTT</p> <p>Thành phần hoạt tính: phospholipids, ellagic acid activator, buffer.</p> <p>Tỉ lệ hút trong 1 test phản ứng: 50µl mẫu, 50µl, 50 µl Calcium Chloride (0.025M).</p> <p>Chất thử dùng cho các trường hợp chỉ định xét nghiệm xác định thời gian thromboplastin từng phần được hoạt hoá, từ đó xác định biểu hiện</p>	<p>Tên hàng hóa: LABiTec APTT/ Ký mã hiệu: 210-09-050-00/ Hãng nước sản xuất: LABiTec Labor BioMedical Technologies GmbH/ Đức</p>	ml	240	179.700	43.128.000

	hoạt tính đông máu của các yếu tố tham gia trong con đường đông máu nội sinh (VIII, IX, XI, XII, II, X, fibrinogen...).					
3	<p>Hóa chất định lượng thời gian đông máu PT</p> <p>Thành phần hoạt tính: Thromboplastin, calcium chloride, buffer và sodium. Chất thử dùng cho các trường hợp chỉ định xét nghiệm xác định hoạt tính đông máu của các yếu tố tham gia trong con đường đông máu ngoại sinh (II, V, VII, X, fibrinogen...).</p>	<p>Tên hàng hóa: LABiTec PT-R/ Ký mã hiệu: 210-08- 060-00/ Hãng nước sản xuất: LABiTec Labor BioMedical Technologies GmbH/ Đức</p>	ml	120	164.450	19.734.000
4	<p>Chất nội kiểm chất lượng mức thấp xét nghiệm đông máu</p> <p>Dùng để kiểm tra chất lượng các thông số đông máu mức thấp.</p> <p>Được chiết xuất từ Hóa chất người thành sinh phẩm dạng bột.</p> <p>Có khoảng giá trị đã được xác định.</p> <p>Độ chính xác (Tính trong vòng 5 ngày): PT 2.9 % CV, APTT 2.4 % CV, Fibrinogen 3.8% CV</p>	<p>Tên hàng hóa: LABiTec Control Plasma 1/ Ký mã hiệu: 210-12-000- 00/ Hãng nước sản xuất: LABiTec Labor BioMedical Technologies GmbH/ Đức</p>	ml	20	325.000	6.500.000
5	<p>Chất nội kiểm chất lượng mức cao xét nghiệm đông máu</p> <p>Dùng để kiểm tra chất lượng các thông số đông máu mức cao</p> <p>Được chiết xuất từ huyết thanh người thành sinh</p>	<p>Tên hàng hóa: LABiTec Control Plasma 2/ Ký mã hiệu: 210-13-000- 00/ Hãng nước sản xuất: LABiTec</p>	ml	20	324.900	6.498.000

	<p>phẩm dạng bột. Có khoảng giá trị đã được xác định. Độ chính xác (Tính trong vòng 5 ngày): PT: $\pm 1.8\%CV$, APTT: $\pm 2.8\% CV$, Fibrinogen 3.4% CV</p>	Labor BioMedical Technologies GmbH/ Đức				
6	<p>Hóa chất định lượng đông máu Fibrinogen Thành phần hoạt tính: R1 Thrombin 100 NIH U/mL, R2: Imidazole Buffer, R3: kaolin Suspension. Tỷ lệ hút trong mỗi test: 100 μl mẫu và R2 + 50 μl (R1+R3). Chất thử dùng cho các trường hợp chỉ định xét nghiệm xác định protein (yếu tố I) được tổng hợp tại gan. Giúp phát hiện một hội chứng viêm. Để thăm dò rối loạn đông máu khi bệnh nhân có hội chứng chảy máu. Định lượng nồng độ fibrinogen máu được chỉ định khi các XN đông máu khác (Vd: thời gian prothrombin, thời gian thromboplastin hoạt hóa từng phần, các sản phẩm thoái giáng fibrin và D-dimer) bất thường. Có thể được sử dụng để theo dõi tình trạng bệnh gan tiến triển.</p>	<p>Tên hàng hóa: LABiTec Fibrinogen Kit/ Ký mã hiệu: 210-11- 000-00/ Hãng nước sản xuất: LABiTec Labor BioMedical Technologies GmbH/ Đức</p>	ml	1.089	44.777	48.762.153
7	<p>Giếng phản ứng và bi từ máy xét nghiệm đông máu bán tự động Cuvette sử dụng cho máy đông máu tự động</p>	<p>Tên hàng hóa: Cuvette micro/ Hãng nước sản</p>	Cái	3.000	7.800	23.400.000

	CoaData hãng Labitec.	xuất: LABiTec Labor BioMedical Technologies GmbH/ Đức				
8	Dung dịch chuẩn máy điện giải Dung dịch để kiểm tra chất lượng (Control) cho máy điện giải Ilyte	Tên hàng hóa: Mission Control level 1-2-3/ Ký mã hiệu: DD-92123/ Hãng nước sản xuất: Diamond Diagnostics Inc/ Mỹ	Lọ	30	80.000	2.400.000
9	Thuốc thử máy điện giải Standard A: 140mmol/L Na+, 4.0mmol/L K+, 125mmol/L Cl-, 1mmol/L Li+, chất đệm và chất bảo quản Standard B: 35mmol/L Na+, 16.0mmol/L K+, 41mmol/L Cl-, 0.4mmol/L Li+, chất đệm và chất bảo quản Chất rửa: 0.1 mol/L Ammonium Biflouride Bình nước thải	Tên hàng hóa: Fluid Pack/ Ký mã hiệu: IL-2121D/ Hãng nước sản xuất: Diamond Diagnostics Inc/ Mỹ	ml	4.800	14.875	71.400.000
10	Điện cực Natri cho máy điện giải Điện cực Na+ hoàn toàn tương thích với máy điện giải Ily	Tên hàng hóa: Na+ Electrode/ Ký mã hiệu: ME-2102D/ Hãng nước sản xuất: Diamond Diagnostics Inc/ Mỹ	Cái	01	8.900.000	8.900.000

11	Điện cực Kali cho máy điện giải Điện cực K ⁺ hoàn toàn tương thích với máy điện giải Ilyte	Tên hàng hóa: K+ Electrode/ Ký mã hiệu: ME-2101D/ Hãng nước sản xuất: Diamond Diagnostics Inc/ Mỹ	Cái	01	8.900.000	8.900.000
12	Điện cực Clo cho máy điện giải Điện cực Cl ⁻ hoàn toàn tương thích với máy điện giải Ilyte	Tên hàng hóa: Cl- Electrode/ Ký mã hiệu: ME-2113D/ Hãng nước sản xuất: Diamond Diagnostics Inc/ Mỹ	Cái	01	8.900.000	8.900.000
Tổng giá trị thành tiền						298.676.153
<i>Bằng chữ: Hai trăm chín mươi tám triệu, sáu trăm bảy mươi sáu nghìn, một trăm năm mươi ba đồng./.</i>						